TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Nguyệt phúc**
Số:152/2017/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2017/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Lô Thị Hà D–** sinh năm 1988

HKTT: phường D, thành phố C, tỉnh CB.

Cư trú tại: phường A, thành phố B, tỉnh CB.

- *Bị đơn:* **Anh Hoàng Văn M** – sinh năm 1988

HKTT: phường A, thành phố B, tỉnh CB.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lô Thị Hà D – sinh năm 1988

HKTT: phường D, thành phố C, tỉnh CB.

Cư trú tại: phường A, thành phố B, tỉnh CB.

Anh Hoàng Văn M – sinh năm 1988
Cư trú tại: phường A, thành phố B, tỉnh CB.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Lô Thị Hà D và anh Hoàng Văn M.

- Về con chung*:* Hai bên đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là: Hoàng Duy Đ – sinh ngày 30/11/2011 (Giới tính: Nam). Trường hợp ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Chị Lô Thị Hà D sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn M có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tính kể từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung, nợ riêng: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị D và anh M mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra anh M còn phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng chị D đã tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí thay cho anh M. Tổng số tiền án phí chị D phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2016/0000155 ngày 24/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TPCB;
- UBND phường Duyệt Trung, TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Na